CTCP Cao su Phước Hòa (PHR - HSX)

Báo cáo nhanh

Ngày 08/2/2026

Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ66,000
Tiềm năng tăng/giảm: -2.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/2/2026)	67,900
Mã Bloomberg	PHR VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	39,878-68,100
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	65,233
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	9,200
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	354
Slg CP lưu hành (tr.đv)	135
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	66.4
Slg CP NN được mua (tr.đv)	18.7
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	13.8%
Tỷ lệ freefloat	20.8%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Cao su VN (66.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá

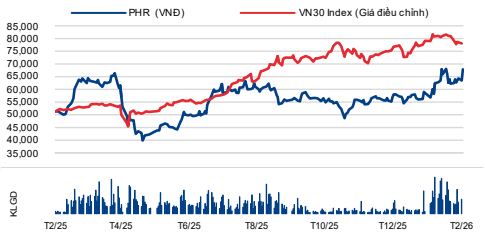

Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	1,633	1,748	1,750
EBITDA đc (tỷ đồng)	410	474	455
LNTT (tỷ đồng)	556	706	1,060
LNT ĐC (tỷ đồng)	460	588	875
FCF (tỷ đồng)	163	642	(123)
EPS ĐC (đồng)	3,391	4,341	6,460
DPS (đồng)	3,253	3,000	3,000
BVPS (đồng)	27,677	29,017	32,478
T.trưởng EBITDA (%)	23.0	15.7	(4.15)
T.trưởng EPS ĐC (%)	(24.5)	27.9	48.8
Tăng trưởng DPS (%)	(38.3)	(7.78)	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	25.1	27.1	26.0
Tỷ suất LNTT (%)	34.0	40.4	60.6
Tỷ suất LNT ĐC (%)	28.7	34.3	51.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	93.9	67.7	45.5
Nợ thuần/VCSH (%)	(3.38)	(14.0)	(4.70)
ROAE (%)	12.7	15.6	21.4
ROACE (%)	5.01	5.58	4.75
EV/doanh thu (lần)	5.55	4.95	5.14
EV/EBITDA ĐC (lần)	22.1	18.2	19.8
P/E ĐC (lần)	20.0	15.6	10.5
P/B (lần)	2.45	2.34	2.09
Lợi suất cổ tức (%)	4.79	4.42	4.42

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PHR là một trong những doanh nghiệp sản xuất mủ cao su lớn và đang thay đổi chiến lược sang phát triển KCN nhờ vào lợi thế quỹ đất cao su lớn tại tỉnh Bình Dương.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA
Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.pn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q4/2025: Lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng, do chi phí tăng

- Lợi nhuận thuần Q4/2025 của PHR đạt 67 tỷ đồng, giảm 69,9% so với cùng kỳ từ mức nền cao của Q4/2024 (vốn được hỗ trợ bởi tiền bồi thường đất và cổ tức), trên doanh thu 499 tỷ đồng (giảm 20,5% so với cùng kỳ). Doanh thu sát với dự báo nhưng lợi nhuận thuần thấp hơn dự báo của chúng tôi do chi phí quản lý và chi phí dự phòng tăng cao.
- Theo đó, doanh thu, lợi nhuận thuần và lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi của cả năm 2025 lần lượt đạt 1,8 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 9,8%), 513 tỷ đồng (tăng trưởng 11,4%) và 435 tỷ đồng (tăng trưởng 7,7%), hoàn thành 103%, 86% và 87% dự báo cho cả năm của chúng tôi.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 16% trong 1 tháng qua, PHR đang giao dịch ở mức chiết khấu 8,6% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 24%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,6 lần, thấp hơn 0,8 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 12,7 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025

Lợi nhuận thuần Q4/2025 của PHR đạt 67 tỷ đồng, giảm 69,9% so với cùng kỳ, trên doanh thu 499 tỷ đồng, giảm 20,5% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm so với cùng kỳ chủ yếu do mảng cao su có mức đóng góp thấp hơn, phù hợp với dự báo của chúng tôi. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần thấp hơn dự báo do chi phí nhân viên tăng cao (tăng 62% so với cùng kỳ lên 55 tỷ đồng) và khoản chi phí dự phòng ngoài dự kiến 28,4 tỷ đồng (trước thuế) liên quan đến khoản đầu tư của PHR vào CTCP Thủy điện Ngọc Linh VRG (tư nhân/chưa niêm yết, PHR sở hữu 14% cổ phần). Nếu loại trừ các khoản chi phí không thường xuyên (thuần), lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi Q4/2025 đạt 90 tỷ đồng, giảm 46,2% so với cùng kỳ (trên cơ sở so sánh tương đương) – kết quả khá thất vọng.

Theo đó, doanh thu, lợi nhuận thuần và lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi của cả năm 2025 lần lượt đạt 1.795 tỷ đồng (tăng trưởng 9,8%), 513 tỷ đồng (tăng trưởng 11,4%) và 435 tỷ đồng (tăng trưởng 7,7%), hoàn thành 103%, 86% và 87% dự báo cho cả năm của chúng tôi.

Mảng cao su dẫn dắt lợi nhuận Q4

Doanh thu **cao su** tăng 27,4% so với cùng kỳ đạt 421 tỷ đồng. Nguyên nhân do giá bán thấp hơn (chúng tôi ước tính giảm 8% so với cùng kỳ) và sản lượng tiêu thụ giảm. Mặc dù vậy, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này đạt 34%, cao hơn so với mức 30,5% trong Q4/2024 và 21,9% trong Q3/2025, sát với dự báo của chúng tôi ở mức 25%. Chúng tôi đang tìm hiểu thêm thông tin về vấn đề này.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 5/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2025 và cả năm 2025, PHR

Tỷ đồng	Q4/24	Q4/25	So với cùng kỳ	2024	2025	Tăng trưởng	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	**628**	**499**	**-20.5%**	**1,635**	**1,795**	**9.8%**	**102.7%**
Lợi nhuận gộp	210	156	-25.5%	423	504	19.2%	
Chi phí BH&QL	(83)	(101)	21.7%	(170)	(214)	26.2%	
Lợi nhuận hoạt động	127	55	-56.4%	253	290	14.5%	
Lợi nhuận từ cty liên kết	(16)	22	N/m	49	71	45.7%	
Lợi nhuận tài chính	75	2	-97.3%	170	146	-14.3%	
Lợi nhuận khác	71	1	-99.0%	73	125	71.1%	
LNTT	256	79	-69.1%	544	631	16.0%	
Lợi nhuận thuần	**224**	**67**	**-69.9%**	**460**	**513**	**11.4%**	**85.5%**
Các khoản mục ròng không thường xuyên*	56	(23)	-141.1%	56	78	39.3%	
Lợi nhuận thuần cốt lõi	**168**	**90**	**-46.2%**	**404**	**435**	**7.7%**	**86.8%**

*Ghi chú: *bao gồm thu nhập từ tiền đền bù đất.*
Nguồn: HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Doanh thu cho thuê đất KCN sát với kỳ vọng của chúng tôi ở mức 17 tỷ đồng, giảm 57% so với cùng kỳ do PHR đã cho thuê gần hết đất tại KCN Tân Bình I (352 ha, Bình Dương). Trong thời gian tới, PHR sẽ chỉ ghi nhận doanh thu phân bổ hằng năm 48 tỷ đồng từ dự án này.

Chi phí bán hàng & quản lý tăng 21,7% so với cùng kỳ lên 101 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí nhân viên tăng 62%. Tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu ở mức 20,2% trong Q4/2025, cao hơn mức 13,2% trong Q4/2024. Trong khi đó, lợi nhuận HĐ tài chính giảm 97,2% so với cùng kỳ xuống còn 2 tỷ đồng, chủ yếu do cổ tức tiền mặt nhận được trong kỳ thấp hơn và chi phí dự phòng.

Tỷ lệ tiền mặt thuần/vốn CSH ở mức 48%

Số dư tiền mặt thuần của PHR vào cuối Q4/2025 đạt 2,1 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ và tăng 31% tính từ đầu năm. Tỷ lệ tiền mặt thuần/vốn CSH của PHR ổn định ở mức 48%, khá tích cực theo quan điểm của chúng tôi.

Xem xét lại giá mục tiêu, khuyến nghị và dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu tăng 16% trong 1 tháng qua, PHR đang giao dịch ở mức chiết khấu 8,6% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 24%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,6 lần, thấp hơn 0,8 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 12,7 lần.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận..

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HĐKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	1,351	1,633	1,748	1,750	2,278
Lợi nhuận gộp	330	423	454	435	658
Chi phí BH&QL	(135)	(157)	(154)	(157)	(208)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	**195**	**266**	**300**	**278**	**451**
Lãi vay thuần	141	103	112	104	96.7
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	82.4	56.0	66.0	57.7	59.4
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	376	132	228	620	657
LNTT	**795**	**556**	**706**	**1,060**	**1,264**
Chi phí thuế TNDN	(131)	(60.9)	(102)	(166)	(250)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(41.6)	(25.5)	(3.32)	(0.48)	(37.9)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	**622**	**469**	**600**	**893**	**976**
Lợi nhuận thuần ĐC	**609**	**460**	**588**	**875**	**956**
EBITDA ĐC	**333**	**410**	**474**	**455**	**630**
EPS (đồng)	4,592	3,465	4,430	6,592	7,204
EPS ĐC (đồng)	4,494	3,391	4,341	6,460	7,055
DPS (đồng)	5,273	3,253	3,000	3,000	3,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	135	135	135	135	135
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	135	135	135	135	135
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	135	135	135	135	135

Báng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	146	190	614	1,016	1,566
Đầu tư ngắn hạn	1,997	1,683	1,683	1,683	1,683
Phải thu khách hàng	193	200	193	198	218
Hàng tồn kho	322	417	212	407	253
Các tài sản ngắn hạn khác	104	82.3	82.3	82.3	82.3
Tổng tài sản ngắn hạn	**2,762**	**2,572**	**2,785**	**3,386**	**3,802**
TSCĐ hữu hình	1,779	1,809	1,701	1,589	1,475
TSCĐ vô hình	0.59	0.48	0.33	0.18	0.02
Bất động sản đầu tư	185	171	192	216	243
Đầu tư dài hạn	250	172	172	172	172
Đầu tư vào Cty LD,LK	323	379	445	503	562
Tài sản dài hạn khác	861	839	779	1,394	2,253
Tổng tài sản dài hạn	**3,399**	**3,371**	**3,290**	**3,874**	**4,705**
Tổng cộng tài sản	**6,161**	**5,943**	**6,075**	**7,260**	**8,507**
Nợ ngắn hạn	277	60.0	60.0	360	360
Phả trả người bán	47.7	46.5	63.9	65.2	69.4
Nợ ngắn hạn khác	514	465	477	495	515
Tổng nợ ngắn hạn	**881**	**620**	**649**	**968**	**994**
Nợ dài hạn	41.8	0	0	445	1,127
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	4.52	1.68	1.68	1.68	1.68
Nợ dài hạn khác	1,417	1,391	1,308	1,260	1,212
Tổng nợ dài hạn	**1,463**	**1,393**	**1,310**	**1,707**	**2,341**
Tổng nợ phải trả	**2,345**	**2,012**	**1,959**	**2,675**	**3,335**
Vốn chủ sở hữu	3,648	3,750	3,932	4,401	4,950
Lợi ích cổ đông thiểu số	168	181	184	184	222
Tổng vốn chủ sở hữu	**3,816**	**3,931**	**4,116**	**4,585**	**5,172**
Tổng nợ phải trả và VCSH	**6,161**	**5,943**	**6,075**	**7,260**	**8,507**
BVPS (đ)	26,922	27,677	29,017	32,478	36,532
Nợ thuần*/(tiền mặt)	173	(130)	(554)	(211)	(79.5)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	195	266	300	278	451
Khấu hao	(138)	(144)	(174)	(177)	(179)
Lãi vay thuần	141	103	112	104	96.7
Thuế TNDN đã nộp	(131)	(60.9)	(102)	(166)	(250)
Thay đổi vốn lưu động	(42.1)	(152)	229	(198)	140
Khác	(3.57)	(67.7)	40.0	434	448
LCT thuần từ HĐKD	**298**	**232**	**753**	**628**	**1,065**
Đầu tư TS dài hạn	(70.5)	(68.8)	(111)	(751)	(998)
Góp vốn & đầu tư	(1,679)	(1,649)	0	0	0
Thanh lý	1,881	2,042	0	0	0
Khác	214	193	188	186	209
LCT thuần từ HĐĐT	**346**	**517**	**77.2**	**(565)**	**(790)**
Cổ tức trả cho CSH	(714)	(441)	(406)	(406)	(406)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	51.0	(264)	0	745	682
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	**(663)**	**(705)**	**(406)**	**339**	**275**
Tiền & tương đương tiền đầu kì	166	146	190	614	1,016
LCT thuần trong kỳ	**(19.9)**	**44.0**	**424**	**402**	**550**
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.13)	0.54	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	**146**	**190**	**614**	**1,016**	**1,566**
Dòng tiền tự do	**227**	**163**	**642**	**(123)**	**66.4**

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	24.5	25.9	26.0	24.8	28.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	24.7	25.1	27.1	26.0	27.6
Tỷ suất LNT (%)	46.1	28.7	34.3	51.0	42.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	16.5	10.9	14.5	15.7	19.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	(20.9)	20.9	7.06	0.11	30.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(11.9)	23.0	15.7	(4.15)	38.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(30.1)	(24.5)	28.0	48.8	9.21
Tăng trưởng EPS (%)	(29.9)	(24.5)	27.9	48.8	9.29
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(30.1)	(24.5)	28.0	48.8	9.21
Tăng trưởng DPS (%)	97.6	(38.3)	(7.78)	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	115	93.9	67.7	45.5	41.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	17.9	12.7	15.6	21.4	20.9
ROACE (%)	3.79	5.01	5.58	4.75	6.53
Vòng quay tài sản (lần)	0.22	0.27	0.29	0.26	0.29
Tiềm mặt HĐ/EBIT (lần)	1.52	0.87	2.51	2.26	2.36
Số ngày tồn kho	115	126	59.9	113	56.9
Số ngày phải thu	69.0	60.2	54.4	54.9	49.1
Số ngày phải trả	17.1	14.0	18.0	18.1	15.6
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	4.95	(3.38)	(14.0)	(4.70)	(1.51)
Nợ/tài sản (%)	5.30	1.07	1.05	11.1	17.5
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.98	0.15	0.13	1.78	2.37
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.13	4.15	4.29	3.50	3.82
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	6.94	5.55	4.95	5.14	4.00
EV/EBITDA ĐC (lần)	28.1	22.1	18.2	19.8	14.5
P/E (lần)	14.8	19.6	15.3	10.3	9.42
P/E ĐC (lần)	15.1	20.0	15.6	10.5	9.62
P/B (lần)	2.52	2.45	2.34	2.09	1.86
Lợi suất cổ tức (%)	7.77	4.79	4.42	4.42	4.42

*Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.*
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)